TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 413/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/05/2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thái Thục Hiền
2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 996/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng C; địa chỉ: đường A, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trương Phương P; địa chỉ: đường A, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày: Bà và ông Trương Phương P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn vì vợ chồng tính tình không còn hòa hợp, quan điểm sống và cách sống khác nhau, thường xuyên tranh cãi không thể hòa giải được; bà và ông P đã sống ly thân từ năm 2017. Vào tháng 6/2020, bà C có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 8 giải quyết ly hôn với ông P. Tòa án đã thụ lý đơn và hòa giải đoàn tụ, bà đồng ý rút đơn khởi kiện và được Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 938/2022/QĐST – HNGĐ ngày

11/8/2022. Bà và ông P đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng không cải thiện, mâu thuẫn tiếp tục xảy ra nhiều hơn mà không hòa giải được nên tiếp tục ly thân. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu giải quyết ly hôn. Về con chung thì có hai con tên Trương Gia N, sinh ngày 17/08/2008 và Trương Gia Q, sinh ngày 05/3/2012, hai con hiện đang sống chung với ông P, bà yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con; nếu hai con muốn sống với bên nội thì bà đồng ý nhưng bà không cấp dưỡng cho con. Về việc chia tài sản chung thì bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Trương Phương P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn; bị đơn đang cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên phiên tòa tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn.

Căn cứ bản sao trích lục kết hôn số 432 ngày 29/9/2016 của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Phương P có quan hệ vợ chồng. Tuy mâu thuẫn vợ chồng chỉ căn cứ vào lời khai của bà C nhưng có căn cứ cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng có thật vì hai người đã phải ly thân và từ ngày khởi kiện xin ly hôn đến nay, bà C vẫn yêu cầu xin được ly hôn; ông P thì không đến Tòa án để trình bày rỏ sự việc mâu thuẫn của vợ chồng, cho thấy ông P không quan tâm kết quả giải quyết nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn.

[4] Về việc nuôi con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh thì bà C và ông P có hai con chung tên Trương Gia N, sinh ngày 17/08/2008 và Trương Gia Q, sinh ngày 05/3/2012. Xét thấy, con chung đang sống chung với ông P, bà C thì không có chứng cứ gì chứng minh ông P nuôi con không tốt, do đó, để ổn định cuộc sống của hai cháu, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà C, giao hai con chung cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do ông P chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa buộc bà C cấp dưỡng cho con.

[5] Về việc chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng C là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

Bà Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn ông Trương Phương P.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Phương P chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 18/10/2007 của Ủy ban nhân dân Phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về việc nuôi con chung:

Ông Trương Phương P được trực tiếp nuôi hai con chung tên Trương Gia N, sinh ngày 17/08/2008 và Trương Gia Q, sinh ngày 05/3/2012; Bà Nguyễn Thị Hồng C chưa phải cấp dưỡng cho con.

Bà Nguyễn Thị Hồng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về việc chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0017473 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8; bà Nguyễn Thị Hồng C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 14, quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Hoàng